

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình (Số liệu báo cáo đến ngày 01 tháng 6 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 3776/QĐ – BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024 **tính đến ngày 01 tháng 6 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 12/2024 và các tháng 01, 02, 3, 4, 5 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình trong những tháng mùa cạn, tính đến ngày 01 tháng 6 năm 2025 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, phù hợp với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Tổng lượng mưa tháng 01 khu vực Bắc Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-40mm, tháng 02 khu vực phía Tây Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ cao hơn TBNN từ 15-30mm, trong tháng 3/2025 trên cả nước phổ biến thấp hơn

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số 41/KTHM-01/12h00/DBQG-DBKH ngày 15/01/2025, số 142/KTHM-03/12h00/DBQG-DBKH ngày 14/3/2025, số 88/KTHM-05/12h00/DBQG-DBKH ngày 15/5/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

từ 20-50 mm so với TBNN, tháng 4/2025 trên cả nước phổ biến thấp hơn từ 20-70 mm, có nơi thấp hơn 100 mm so với TBNN, trong nửa đầu tháng 5/2025 trên phạm vi cả nước phổ biến thiếu hụt từ 10-30 mm so với TBNN. Theo KBNN đã công bố, tổng lượng mưa tháng 01, 02/2025 phổ biến xấp xỉ TBNN, tháng 3/2025 phổ biến cao hơn TBNN từ 5-10mm, tháng 4/2025 phổ biến từ 70-100 mm xấp xỉ TBNN, tháng 5/2025 phổ biến từ 180-270 mm xấp xỉ so với TBNN. Như vậy, có thể thấy **hiện trạng lượng mưa thay đổi không đáng kể so với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.**

2. Diễn biến dòng chảy trên sông và các hồ chứa lớn, quan trọng

Trên sông Đà từ tháng 01 đến nửa đầu tháng 3/2025, dòng chảy đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình cao hơn TBNN từ 5-20%; từ tháng 3-5/2025 lượng dòng chảy đến hồ Hoà Bình cao hơn TBNN từ 15-80%; trong tháng 3 dòng chảy đến hồ Sơn La ở mức xấp xỉ TBNN và từ tháng 4 đến nay thấp hơn TBNN khoảng 30%; trong tháng 3/2025 dòng chảy đến hồ Lai Châu cao hơn TBNN 23%, từ tháng 4 đến nay ở mức thấp hơn TBNN từ 8-29%.

Từ tháng 01 đến nửa đầu tháng 3/2025 trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn TBNN từ 5-20%, trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN từ 30-50%; từ tháng 3-5/2025 thấp hơn TBNN từ 23-88%; trong tháng 3/2025 trên sông Gâm dòng chảy đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 23-55%, dòng chảy đến hồ Thác Bà cao hơn TBNN 14%; từ đầu tháng 4 đến nay dòng chảy đến hồ Tuyên Quang, Thác Bà thấp hơn TBNN khoảng 15%.

Theo nhận định của KBNN đã công bố dòng chảy trên sông Đà, Thao, Lô từ tháng 01-5/2025 đều có xu hướng thấp hơn TBNN khoảng 10-40%; dòng chảy đến hồ Tuyên Quang và Thác Bà tương đương TBNN. **Nhìn chung lượng dòng chảy từ tháng 01 đến tháng 3/2025 có xu hướng tốt hơn và từ tháng 4-5/2025 có xu hướng xấp xỉ so với KBNN đã công bố.**

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trong tháng 12/2024 và các tháng 01÷05 năm 2025 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, **đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.**

Tổng lượng nước tích trữ trong **07** hồ chứa lớn, quan trọng tính đến ngày 01/3/2025 là **24.809,8 triệu m³** (cao hơn 12,8% so tổng lượng trữ các hồ được cảnh báo theo KBNN công bố); **tính đến ngày 01/6/2025 là 16.751,6 triệu m³** (cao hơn 2% so tổng lượng trữ các hồ KBNN công bố) và ở trạng thái bình thường, phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến tổng dung tích trữ 07 hồ chứa lớn, quan trọng chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc từ tháng 12/2024 đến 5/2025 cho thấy chiều sâu mực nước sâu nhất trong các tầng chứa nước (TCN) khoảng 0,12 – 22,16m (*đảm bảo không vượt quá 35m đối với khu vực nội thành Tp. Hà Nội và các thành phố, không vượt quá 30m đối với khu vực khác theo quy định*). Chiều sâu mực nước nông nhất tại lỗ khoan Q.82M1 trong TCN qp tại Phủ Lý- Hà Nam, sâu nhất tại lỗ khoan Q.63aM1 trong TCN qp tại Mai Dịch, Cầu Giấy- Hà Nội. Cụ thể diễn biến mực nước trong 02 TCN chủ yếu như sau:

- Chiều sâu mực nước mùa cạn trong TCN qh có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể. Tại mỗi lỗ khoan chênh lệch mực nước nhỏ nhất và lớn nhất dao động từ 0,18m (*điểm Q.144M1 Kim Thành, Hải Dương*) đến 3,24m (*điểm Q.2 tại Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc*), trung bình 0,78m.

- Chiều sâu mực nước mùa cạn trong TCN qp có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể. Tại mỗi lỗ khoan chênh lệch mực nước nhỏ nhất và lớn nhất dao động từ 0,2m (*điểm Q.82M1 tại Phủ Lý, Hà Nam*) đến 3,76m (*điểm Q.5 tại Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc*), trung bình 0,84m.

Như vậy với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là khá ổn định, **phù hợp với dự báo trong KBNN đã công bố** và có thể đảm bảo tiếp tục duy trì việc khai thác nước dưới đất như hiện tại.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc chi tiết trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Tình hình hạn hán, thiếu nước

KBNN trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình đã **cảnh báo 04 vùng, tiểu vùng có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước**; đã định hướng tổng thể việc khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông trong mùa cạn năm 2024-2025 làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn hán từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: từ đầu mùa cạn đến nay, đã xảy ra hạn hán, thiếu nước **rất rắc, cục bộ** ở một số xã, khu vực thuộc huyện: Tả Chùa, Mường Chà tỉnh Điện Biên, Sìn Hồ tỉnh Lai Châu, Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang và Lục Nam tỉnh Bắc Giang. Hầu hết, các khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước **đã được cảnh báo trong mùa cạn năm 2024-2025 theo KBNN** đã công bố và nguyên nhân thiếu nước chủ yếu là do thiếu công trình cấp nước, nằm ngoài phạm vi cấp nước của hệ thống hồ chứa, công trình thủy lợi và do suy giảm lượng mưa, nắng nóng kéo dài.

(Chi tiết các khu vực đã xảy ra hạn hán, thiếu nước trong Phụ lục 4 kèm theo Báo cáo này)

II. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong tháng còn lại của mùa cạn năm 2024-2025 (trong tháng 6/2025), hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì trạng thái trung tính với xác suất 70-90%², ***nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình trong tháng còn lại của mùa cạn năm 2024-2025 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.*** Tuy nhiên, dự báo trong tháng 6/2025 lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà tiếp tục thiếu hụt so với TBNN từ 15-40%, dòng chảy đến hồ Tuyên Quang, Thác Bà thấp hơn TBNN từ 5-20% và tiếp tục duy trì nắng nóng kèm theo nhu cầu nước phục vụ phát điện tăng cao do vậy vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN.

III. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê đến kỳ báo cáo, đã có **12/21** UBND các tỉnh đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương, có **9/21** tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN. Tuy nhiên, đến nay chỉ có **01/21** tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước (tỉnh Lai Châu; các tỉnh chưa ban hành gồm: Hòa Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Hải Phòng, Sơn La, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Điện Biên, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, TP. Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh).

IV. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình đến ngày 01/6/2025 và nhận định trạng thái nguồn nước các tháng tiếp theo của mùa cạn 2024-2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình hạn hán, thiếu nước trên địa bàn các tỉnh khu vực thường xuyên xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt trong tháng 6/2025 dự báo có thể xảy ra tình trạng nắng nóng.
2. Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nhất là việc khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa lớn, quan trọng thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

² Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số 88/KTHM-05/12h00/DBQG-DBKH ngày 15/5/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

3. Theo dõi nhu cầu sử dụng nước cho phát điện trong tháng 6/2025 để điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo an ninh năng lượng, an toàn hệ thống điện và không bị suy giảm công suất phát điện đến cuối mùa cạn.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

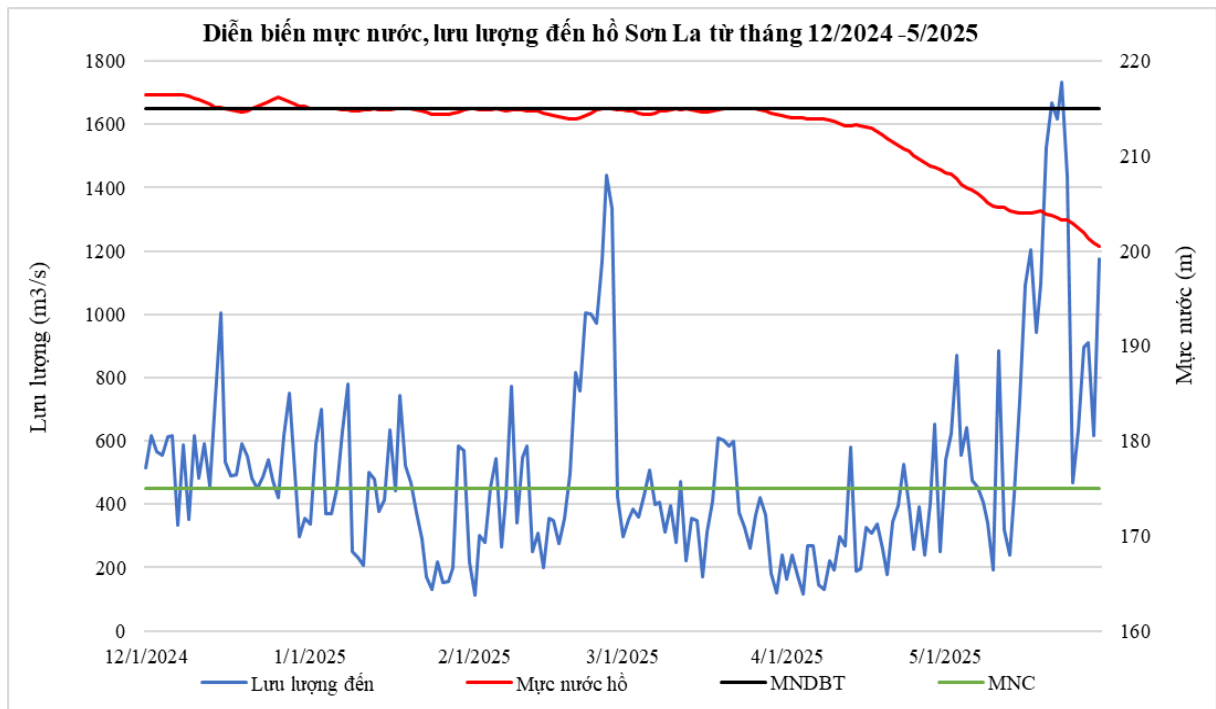
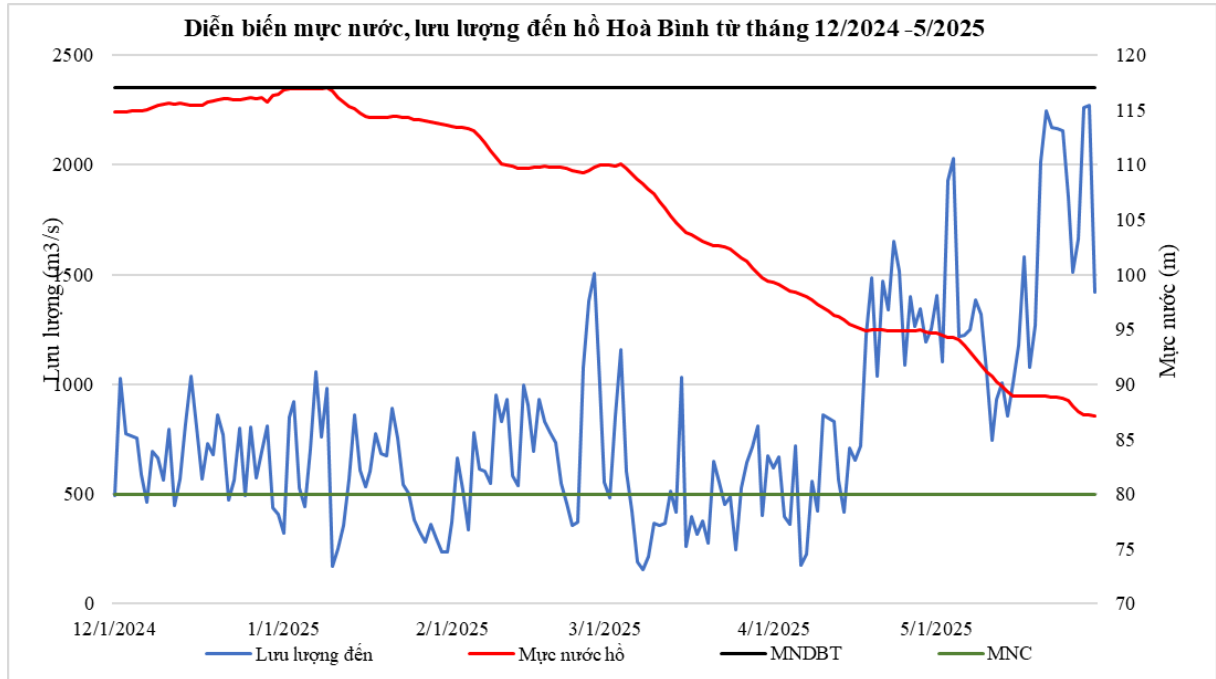
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

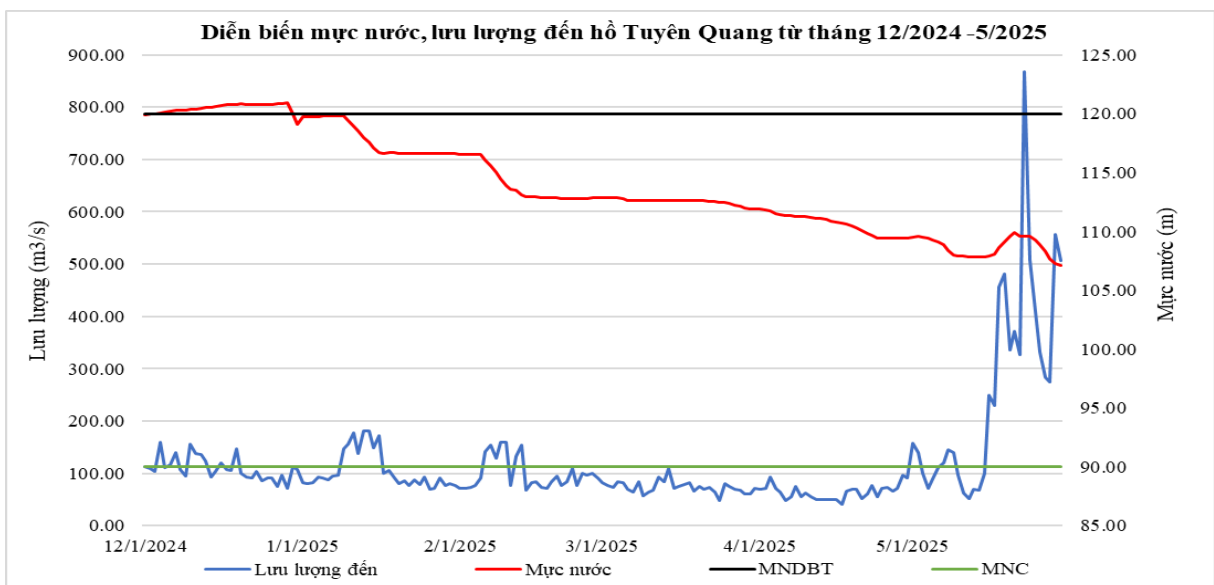
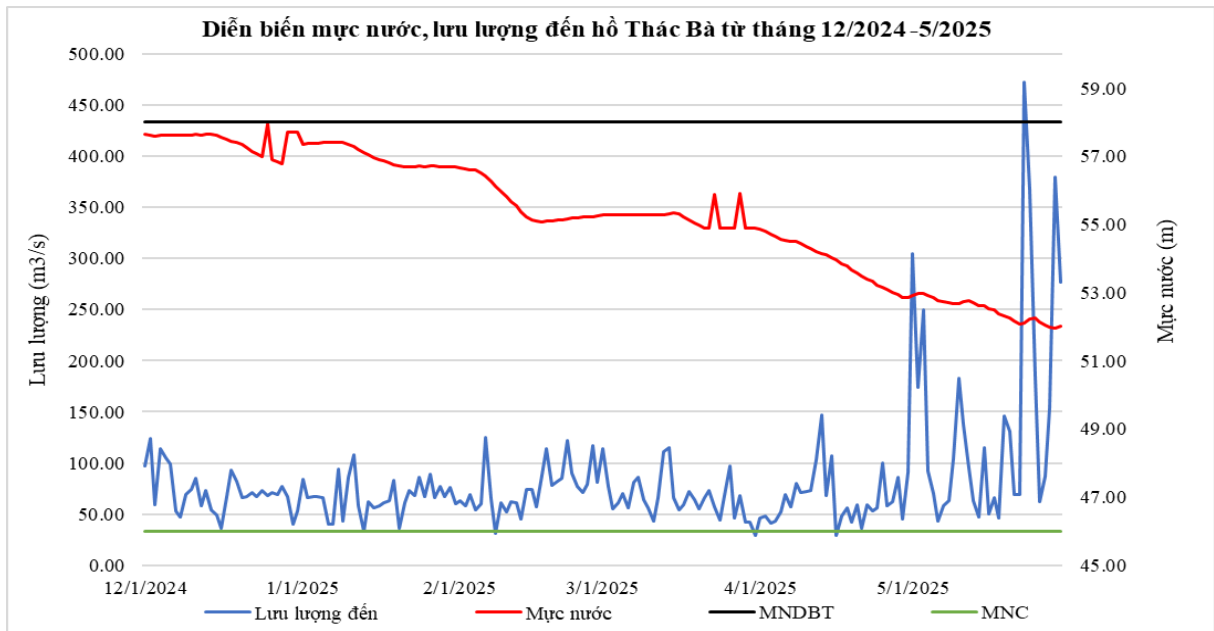
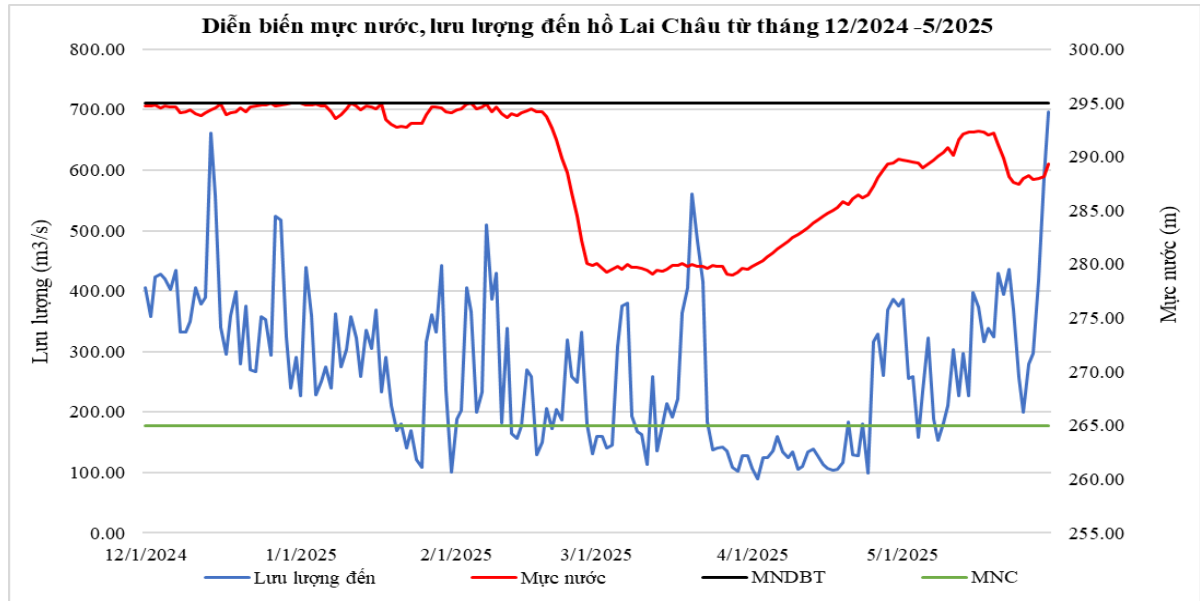
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

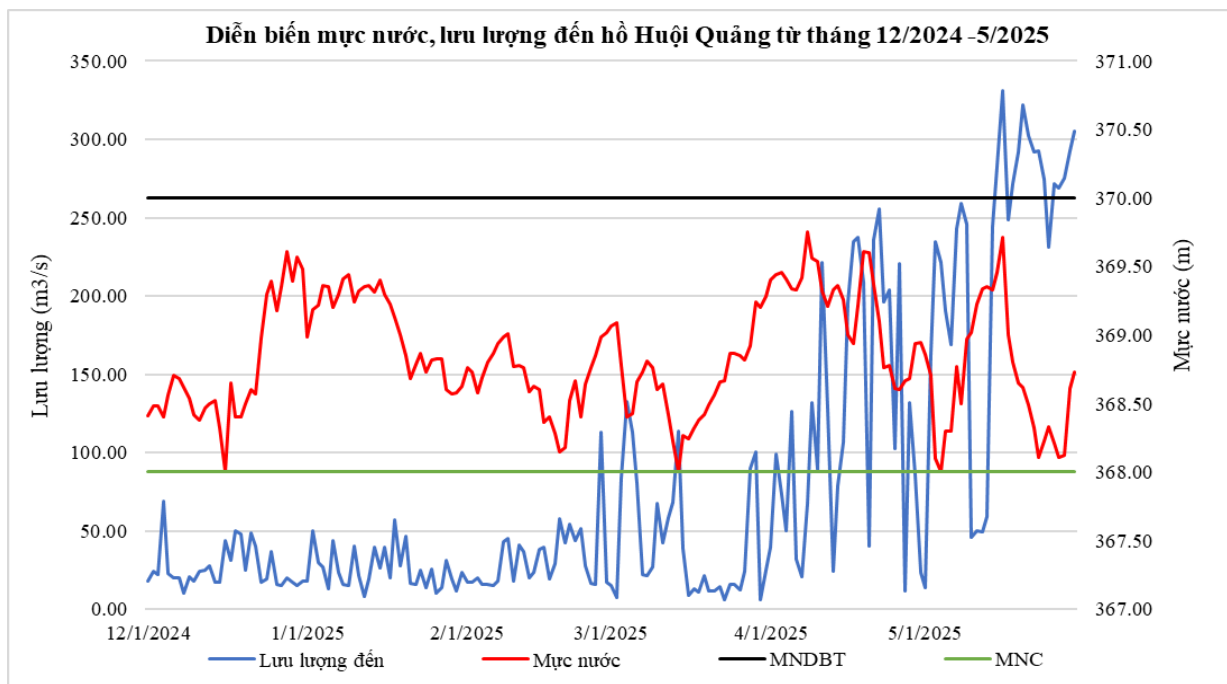
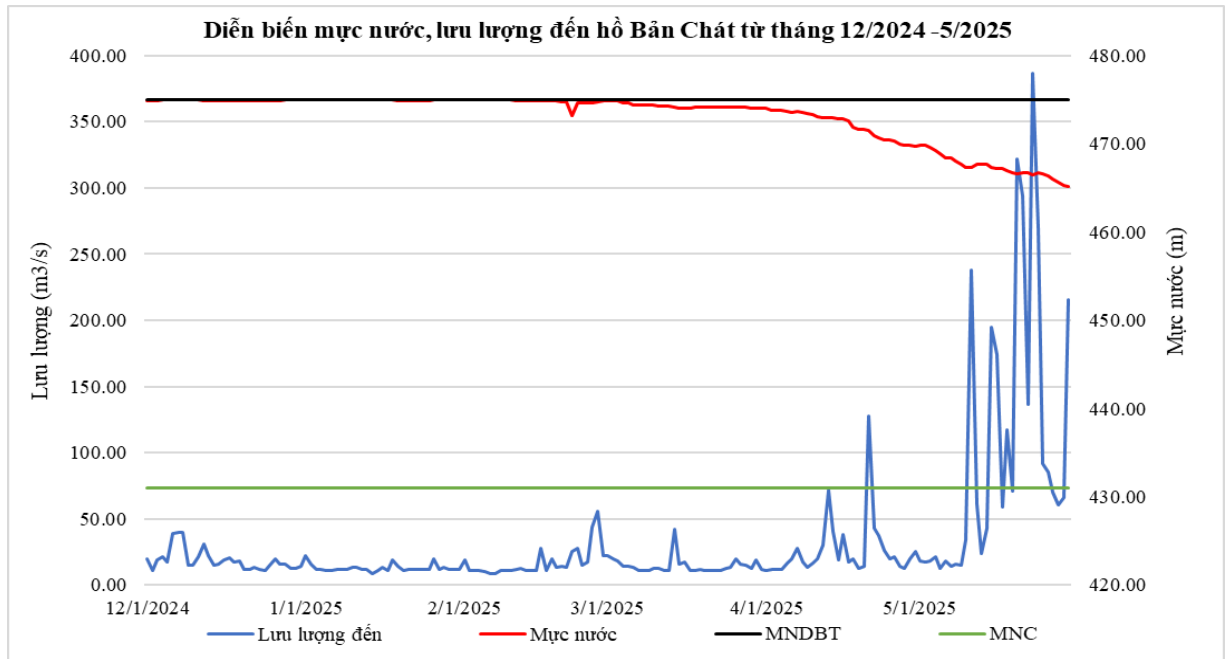
Nguyễn Anh Tú

Phụ lục 1. Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTP ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)





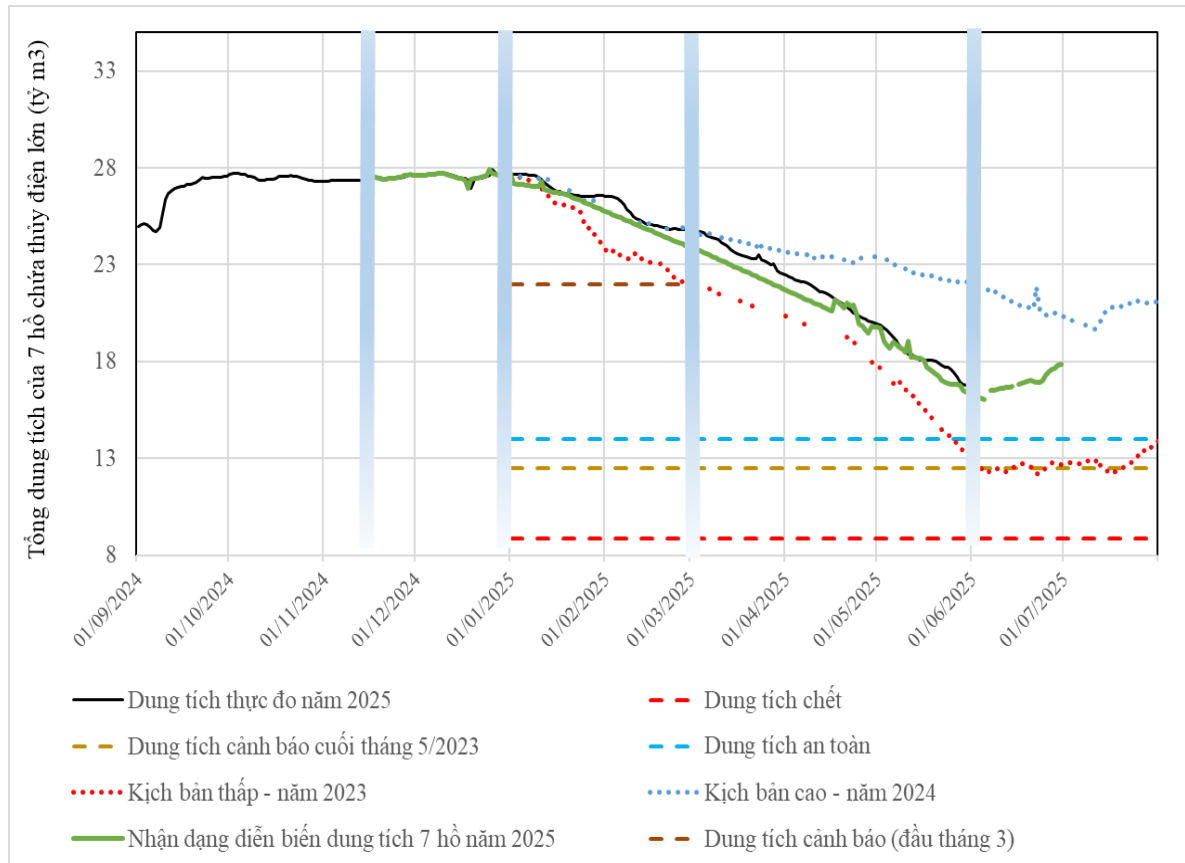


Phụ lục 2. Diễn biến tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực
(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

Bảng tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

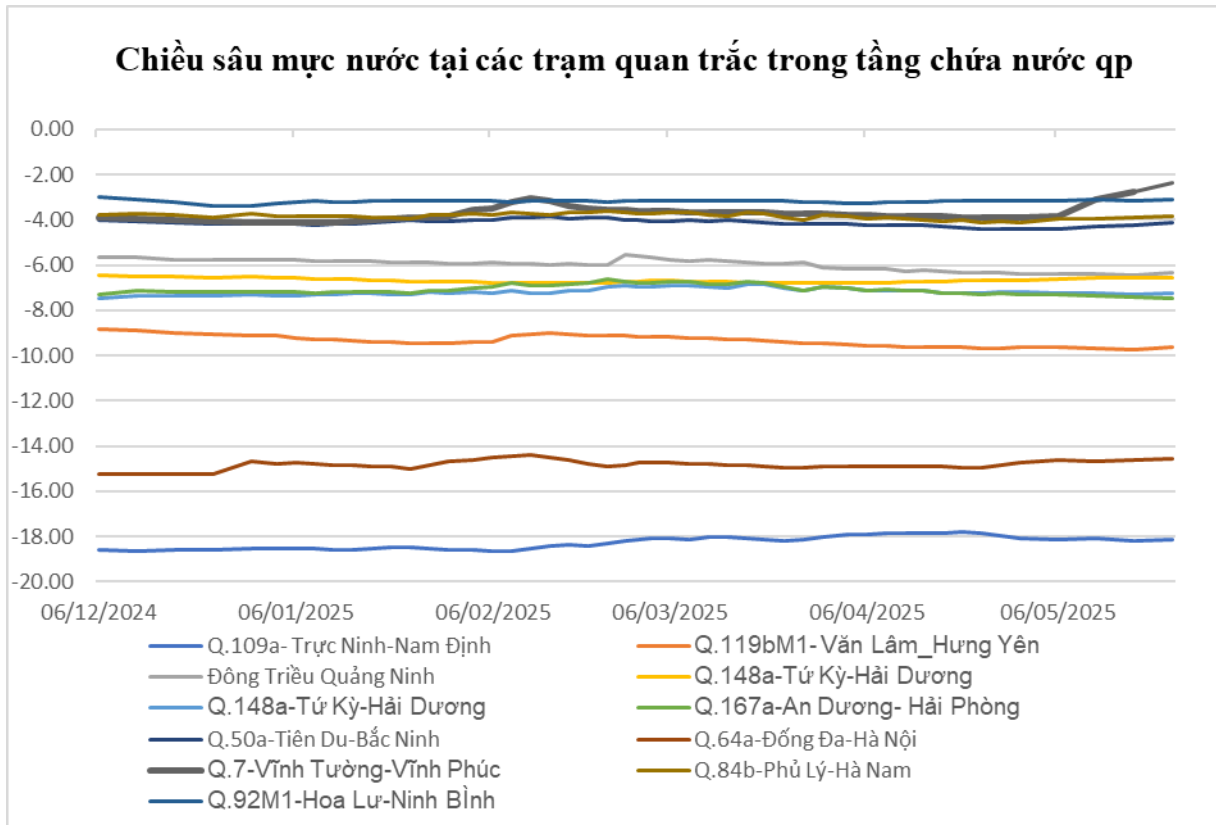
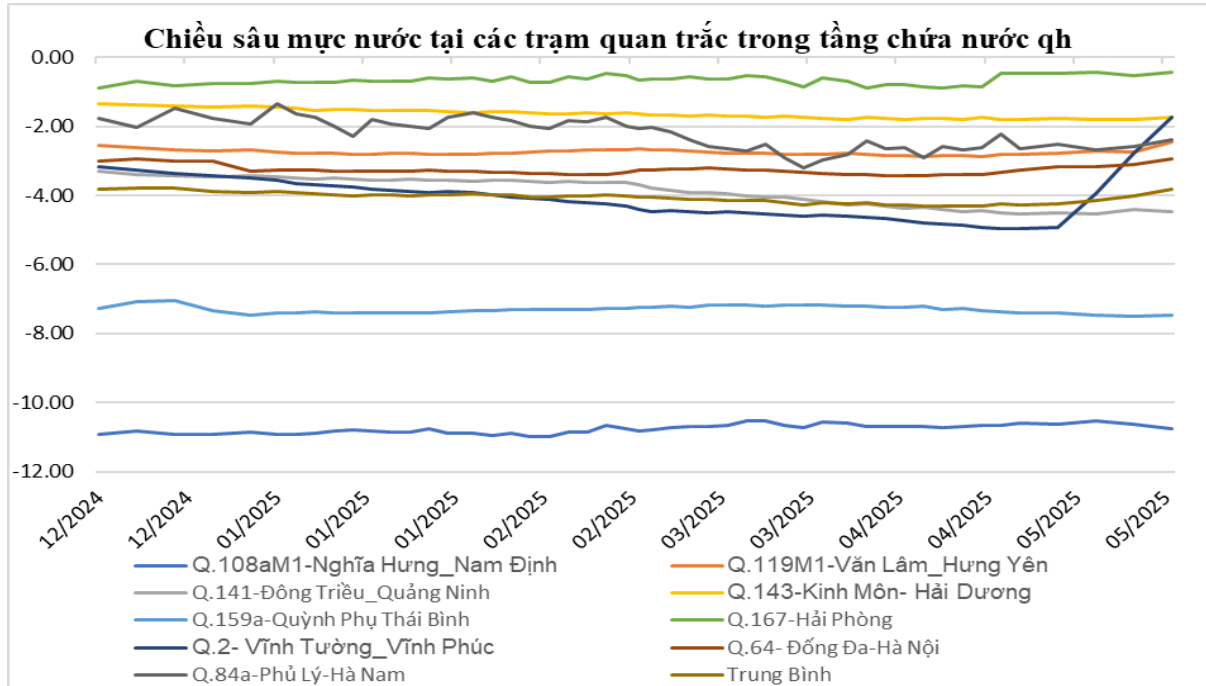
STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (01/6/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)		
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 01/6/2025	So với KBNN đã công bố (%)
1	Thác Bà	58	52.01	2.940	1.641,8	
2	Tuyên Quang	120	107.1	2.260	1.360,4	
3	Hoà Bình	117	87.13	9.862	4.670,5	
4	Sơn La	215	200.46	9.260	6.303,5	
5	Lai Châu	295	289.34	1.215,1	1.009,2	
6	Bản Chát	475	465.15	2.137,7	1.596,8	
7	Huội Quảng	370	368.73	184,2	169,4	
	Tổng			27.859	16.751,6	102%

Diễn biến đường tổng dung tích 07 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông



Phụ lục 3. Chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)



Phụ lục 4. Các vùng, khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

STT	Các vùng, khu vực cảnh báo có nguy cơ hạn hán, thiếu nước theo KBNN đã công bố		Các vùng, khu vực đã xảy ra hạn hán, thiếu nước	Thời điểm xảy ra hạn hán
1	Lưu vực sông Đà	Huyện Tủa Chùa, Mường Nhé, Mường Chà tỉnh Điện Biên; huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Mường Tè tỉnh Lai Châu; xã Tu Vũ, Đồng Trung, Hoàng Xá, Đoan Hạ huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Xã Sá Tổng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Xá Pằn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Tháng 3/2025
2	Lưu vực sông Lô - Gâm	Huyện Hoàng Sù Phi, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, tỉnh Hà Giang; huyện Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà tỉnh Lào Cai; huyện Lục Yên, Yên Bình tỉnh Yên Bái; huyện Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.	Xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Tháng 11/2024
3	Lưu vực sông Thao	Huyện Bảo Thắng, Sa Pa tỉnh Lào Cai; huyện Trấn Yên, Nghĩa Lộ tỉnh Yên Bái;	Chưa xảy ra hiện tượng thiếu nước	
4	Lưu vực sông Cầu - Thương	Huyện Sơn Động, Lục Nam và Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang	Xã Tân Mộc, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Tháng 3/2025